

Bản án số: 50 /2018/HSST
Ngày 26/6/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Phương Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đỗ Thị Vân
2. Ông Lê Xuân Thụ

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bình - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Hoàng Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa tham gia phiên toà:

Ông Nguyễn Xuân Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở TAND huyện Hoàng Hóa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2018/HSST ngày 08 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66 /2018/QĐXSST-HS ngày 14/6/2018 đối với bị cáo:

Bị cáo **Lê Văn Đ** - Sinh năm 1983; SQ: xã L, huyện H, tỉnh T; Nơi ĐKKHKT: Thôn 6, xã T, huyện H, tỉnh T. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá 1/12; Con ông Lê Văn T và bà Bùi Thị T. Có vợ là Lê Thị D - sinh năm 1983, hiện đang làm ăn tại Trung Quốc. Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2011.

Tiền án: Chưa.

Tiền sự: Ngày 01/8/2016 bị Công an huyện Hoàng Hóa xử phạt 1.500.000đ về hành vi Đánh bạc, chưa chấp hành.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 02/3/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người làm chứng: Lê Văn H- sinh năm 1972

Trú tại: Thôn Đ, xã P, huyện H, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa,

nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09h ngày 02/03/2018 tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Hoằng Hóa đang làm nhiệm vụ tại khu vực thôn 6, xã Hoằng Thành, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa phát hiện bắt quả tang Lê Văn Đ đang bán trái phép chất ma túy cho Lê Văn H - sinh năm 1972 ở xã P, huyện H, tỉnh T. Tang vật chứng thu giữ: Thu trong túi áo trong bên trái của Lê Văn Đ 200.000đ; 01 tờ mệnh giá 100.000đ số seri TH17892327, 02 tờ mệnh giá 50.000đ có số seri SQ11155475, TM11231182. Thu trong túi áo bên trái của Lê Văn H 01 gói giấy ô ly màu trắng, kích thước 2 x 2cm, bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà; thu trong túi áo bên phải của H 01 xi lanh nhựa loại 3ml, 01 ống nước cất Novocain 3% (đều chưa qua sử dụng). Hồng khai nhận đó là số ma túy H vừa mua của Đ mà có và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang niêm phong vật chứng và trưng cầu giám định.

Thực hiện lệnh khám xét khẩn cấp số 32/CSĐT ngày 02/03/2018 khám xét nơi ở của Lê Văn Đ tại thôn 6, xã T, huyện H, tỉnh T CQĐT - CAHH không thu giữ gì khác.

Tại kết luận giám định số: 562/PC 54- MT ngày 06/03/2018 của Phòng khoa học hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận:

+ Chất bột màu trắng ngà của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy; Có khối lượng 0,030 gam loại Hêrôin.

Tại Cơ quan điều tra Công an Hoằng Hóa Lê Văn Đ khai nhận; Đ là người nghiện chất ma túy, để có tiền chi tiêu và sử dụng trái phép chất ma túy vào chiều tối ngày 01/3/2018 Đ đi xe buýt lên khu vực BigC- thành phố Thanh Hóa mua ma túy của một người đàn ông lạ mặt không rõ tên tuổi địa chỉ với giá 800.000đ được 04 tép đem về nhà sử dụng 3 tép; còn lại 01 tép cất giấu trong người. Đến 9h ngày 02/3/2018 Lê Văn H đến hỏi mua 01 tép ma túy giá 100.000đ; Đ đồng ý bán. H đưa cho Đ 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ Đ cầm tiền đồng thời đưa cho H 01tép (gói) ma túy thì bị Công an Hoằng Hóa bắt giữ quả tang cùng tang vật chứng của vụ án.

Lê Văn H khai nhận: Vào khoảng 9h ngày 02/03/2018 H đi đến nhà Lê Văn Đ (là bạn nghiện) ở thôn 6, xã T để mua ma túy để sử dụng. Trên đường đi H vào một quán ven đường bán thuốc tây; mua 01 ống nước cất và 01 xi lanh. H gặp Đ hỏi mua 100.000đ ma túy; Đ đồng ý bán, H đưa cho Đ 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ. Đ cầm tiền bỏ vào túi áo đồng thời đưa cho H 01(gói) tép ma túy thì bị Công an Hoằng Hóa phát hiện bắt quả tang cùng tang vật chứng vụ án.

Tang vật chứng của vụ án: 01 xi lanh nhựa loại 3ml, 01 ống nước cất

Novocain 3%, 200.000đ và và số ma túy thu giữ sau giám định CQĐT-CAHH đã chuyển cho Chi cục THA-DS Hoàng Hóa để chờ xét xử.

Bản cáo trạng số 61/CT- VKSHH ngày 05/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa truy tố Lê Văn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015. Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên, Đại diện VKS ND huyện Hoàng Hóa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Văn Đ như cáo trạng và đề nghị HĐXX: “ Tuyên bố Lê Văn Đ phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy”, áp dụng khoản 1 Điều 251 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51, điều 38 BLHS:

- xử phạt bị cáo Lê Văn Đ từ 30 đến 36 tháng tù; Phạt bổ sung từ 5 đến 6 triệu đồng. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự : - Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ 0,030g ma túy còn lại sau giám định tại phong bì niêm phong số 562/PC54-MT của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa 01 xi lanh nhựa, 01 ống nước cất novocain theo Biên bản giao nhận vật chứng số 59/BBGN hồi 15 giờ 11 ngày 15/6/2008 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hoàng Hóa.

- Tịch thu để sung quỹ Nhà nước số tiền 100.000đ là tiền do phạm tội mà có và trả lại cho Lê Văn Đ 100.000đ hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hoàng Hóa .

Bị cáo Lê Văn Đ đồng ý với tội danh mà VKS ND huyện Hoàng Hóa truy tố; Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hoàng Hóa, Điều tra viên, VKSND huyện Hoàng Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Bị cáo không ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội của bị cáo Lê Văn Đ: Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn Đ đã thành khẩn khai nhận: Do bản thân bị nghiện ma túy, nên để có tiền chi tiêu sử dụng ma túy vào chiều ngày 01/3/2018, Lê Văn

Đ đã đi xe buýt lên khu vực Big C, thành phố Thanh Hóa mua ma túy của một người đàn ông lạ không rõ tên tuổi, địa chỉ 800.000đ được 04 tép, mang về nhà sử dụng 03 tép, còn lại 01 tép bị cáo chia thành 03 tép nhỏ, sử dụng 02 tép còn 01 tép cất giấu trong người. Đến 9 giờ ngày 02/3/2018 có Lê Văn H đến hỏi mua ma túy, Đ đã bán cho H 01 tép với giá 100.000đ, trong lúc hai bên đang đưa tiền- đưa ma túy thì bị bắt quả tang. Toàn bộ số ma túy thu giữ được trong vụ án là 0,030g là hêrôin.

[3] Xét tính chất của vụ án: Ma túy nằm trong danh mục các chất mà nhà nước ta cấm lưu hành dưới bất kỳ hình thức nào, và mọi hành vi mua bán tàng trữ liên quan đến ma túy đều bị pháp luật xử phạt nghiêm. Hành vi mua rồi bán lại chất ma túy để kiếm lời của bị cáo Lê Văn Đ thực sự sự nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy và mức độ, hậu quả phạm tội của mình nhưng vẫn cố tình thực hiện. Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, phù hợp với toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên HĐXX đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lê Văn Đ đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh và khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, và cáo trạng của VKS ND huyện Hoằng Hóa truy tố là đúng người, đúng tội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thật thà khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định ở điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

VKSND huyện Hoằng Hóa đề nghị HĐXX phạt tiền bổ sung đối với bị cáo, tuy nhiên xét thấy hoàn cảnh bị cáo khó khăn, hiện vợ đã đi làm ăn sinh sống bên Trung Quốc, để lại hai con nhỏ cho ông bà nội ngoại thay nhau nuôi nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trong vụ án này có Lê Văn H đã có hành vi Mua trái phép chất ma túy để sử dụng, cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng với các quy định của pháp luật.

Về vật chứng: Số heroin có trọng lượng 0,030 gam bắt giữ trong vụ án là vật nhà nước cấm lưu hành nên tiêu hủy. Số tiền 200.000đ là tài sản do phạm tội mà có nên sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bồi các lễ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 251BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51, điều 38 BLHS:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Đ phạm tội "**Mua bán trái phép chất ma túy**".

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Đ : 36(ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày

02 tháng 3 năm 2018.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017; điểm a, b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; - Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ 0,030g ma túy còn lại sau giám định tại phong bì niêm phong số 562/PC54-MT của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa 01 xi lanh nhựa, 01 ống nước cất novocain theo Biên bản giao nhận vật chứng số 59/BBGN hồi 15 giờ 11 ngày 15/6/2008 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hoằng Hóa.

- Tịch thu để sung quỹ Nhà nước số tiền 100.000đ là tiền do phạm tội mà có và trả lại cho Lê Văn Đ 100.000đ hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hoằng Hóa theo biên lai thu số 0000784 ngày 11/3/2018;

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Lê Văn Đ chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận

- Tòa án nhân dân Tỉnh
- Viện kiểm sát HH
- Thi hành án HH
- UBND xã
- Bị cáo
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đã ký

Lê Thị Phương Thanh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Xuân Thư

Đỗ Thị Vân

Lê Thị Phương Thanh

Nơi nhận

- *Toà án nhân dân Tỉnh*
- *Viện kiểm sát HH*
- *Thị hành án HH*
- *UBND xã*
- *Bị cáo*
- *Lưu*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Thị Phương Thanh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
TOÀ**

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN

Hoàng Văn Hải

Trương Thị Nga

Lê Thị Phương Thanh

Nơi nhận

- *Toà án nhân dân Tỉnh*
- *Viện kiểm sát HH*
- *Thị hành án HH*
- *UBND xã*
- *Bị cáo*
- *Lưu*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

Lê Thị Phương Thanh